TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **190**/2019/QĐST-HNGĐ	*Bắc Từ Liêm, ngày 03 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 243/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Anh Q; sinh năm: 1980

Địa chỉ: Số 1*C* đường P, phường 2, quận B, TP. Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Chị Lê Việt N; sinh năm: 1984

Địa chỉ: P60*, CT1*, KĐT mới N, phường C, quận B, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 3*, ngày 23/02/2012 của UBND phường N, quận C, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Trần Anh Q và chị Lê Việt N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh, chị có 02 con chung. Giao cả hai con chung của anh, chị là cháu Trần Bảo Â sinh ngày 09/02/2013 và cháu Trần Bảo Q sinh ngày 09/9/2014 cho cho Lê Việt N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Trần Anh Q cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 10.000.000 đồng/tháng cho cả hai con kể từ tháng 5 năm 2019 cho đến các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Q có quyền gặp gỡ, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Trần Anh Q tự nguyện nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ việc ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng tiền án phí số: AB/2015/0002776 ngày 07/5/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội.
- VKSND Q.Bắc Từ Liêm;
- THA dân sự Q. Bắc Từ Liêm;
- UBND phường N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM
Thẩm phán

Đỗ Thị Thúy Hạnh